

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Phan Duy	An	21112010	12/11/2003	7.20	6.80	7.00	x
2	Nguyễn Hoài	An	21126267	19/01/2003	3.90	9.00	6.50	
3	Trần Thị Mỹ	An	20115003	29/04/2002	4.10	1.50	2.80	
4	Bùi Thị Thảo	Anh	22123004	08/09/2004	7.50	9.00	8.30	x
5	Chu Quốc	Anh	20155079	23/08/2002	5.00	8.40	6.70	x
6	Lê Ngọc Hà	Anh	21123204	05/10/2003	8.00	9.00	8.50	x
7	Lê Thị Việt	Anh	22155002	12/08/2004	6.50	3.30	4.90	
8	Nguyễn Ngọc Vân	Anh	21129543	14/06/2003	5.50	4.00	4.80	
9	Nguyễn Phạm Hồng	Anh	19112007	24/08/2001	4.20	1.50	2.90	
10	Nguyễn Quốc	Anh	21135243	28/09/2003	7.50	6.50	7.00	x
11	Nguyễn Thị Kim	Anh	22149003	22/11/2004	7.80	8.00	7.90	x
12	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	19124013	14/09/2001	3.90	2.50	3.20	
13	Phùng Xuân	Anh	22124011	14/05/2004	6.40	7.50	7.00	x
14	Trần Minh	Anh	21139232	02/05/2003	7.20	10.00	8.60	x
15	Trần Nguyễn Kỳ	Anh	18127005	20/11/2000	6.50	9.00	7.80	x
16	Trần Thị Huỳnh	Anh	20112185	10/01/2002	4.60	10.00	7.30	
17	Trần Thị Thúy	Anh	21139233	14/11/2003	7.40	10.00	8.70	x
18	Trương Nguyễn Phương	Anh	20111167	05/11/2002	4.00	0.00	2.00	
19	Vũ Nguyệt Minh	Anh	21135008	15/03/2003	5.80	2.50	4.20	
20	Lê Ngọc	Anh	22120013	08/08/2004	7.20	10.00	8.60	x
21	Lê Thị Ngọc	Anh	21122487	14/12/2003	5.40	6.90	6.20	x
22	Lưu Thị Hồng	Anh	19124020	24/11/2001	5.70	8.50	7.10	x
23	Nguyễn Thị Nguyệt	Anh	22112019	20/06/2004	4.80	5.50	5.20	
24	Võ Lê	Bách	20122248	17/10/2002	4.20	7.50	5.90	
25	Bùi Ngọc	Bảo	22116005	01/12/2004	4.80	5.50	5.20	
26	CHÂU GIA	BẢO	23112020	31/07/2005	7.00	10.00	8.50	x
27	Hà Gia	Bảo	22138005	17/01/2004	3.80	1.50	2.70	
28	LÂM GIA	BẢO	23112022	15/02/2005	8.60	7.50	8.10	x
29	Nguyễn Hoài	Bảo	21155062	11/08/2003	6.40	9.40	7.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	Nguyễn Quốc	Bảo	22138007	12/05/2004	5.40	5.00	5.20	x
31	Phạm Quốc	Bảo	21138089	16/10/2003	6.70	10.00	8.40	x
32	Phan Thiên	Bảo	21129559	04/04/2003	7.30	9.50	8.40	x
33	Hồ Hữu	Bình	20112191	19/03/2001	8.50	10.00	9.30	x
34	LÊ LẠC	BÌNH	23112025	21/05/2005	6.70	6.50	6.60	x
35	LÊ TỔ	BÌNH	23122019	01/05/2005	7.40	9.50	8.50	x
36	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21155065	13/01/2003	4.80	3.50	4.20	
37	Hồ Minh	Châu	20112193	13/11/2002	4.60	5.00	4.80	
38	Lữ Thị Mỹ	Châu	22135014	05/06/2004	6.20	7.00	6.60	x
39	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	22122029	01/01/2004	5.20	10.00	7.60	x
40	Trần Huỳnh Ngọc	Châu	20112152	29/11/2002	5.60	6.00	5.80	x
41	Lê Thị	Chỉnh	22123018	06/05/2004	7.00	10.00	8.50	x
42	Nguyễn Thị Mai	Chi	20122621	10/08/2002	3.50	0.00	1.80	
43	Trần Ngọc Lan	Chi	20112196	07/10/2002	5.00	8.90	7.00	x
44	Nguyễn Hữu	Chí	22154007	19/02/2004	7.00	9.00	8.00	x
45	Phan Minh	Chí	21145119	09/03/2003	4.10	2.30	3.20	
46	Trần Hữu	Chí	18153006	18/01/2000	5.70	6.50	6.10	x
47	Đỗ Chí	Công	20124275	22/02/2002	4.00	3.50	3.80	
48	Thạch Trung	Cường	19126019	20/02/2001	4.60	8.00	6.30	
49	Nguyễn Thanh	Cúc	21115125	16/01/2003	5.00	5.00	5.00	x
50	Phan Thị Ngọc	Diễm	21125525	01/09/2003	4.80	8.50	6.70	
51	VÕ THỊ MỸ	DIỄM	23123014	30/01/2005	5.40	6.90	6.20	x
52	Lương Thị Thanh	Diệu	21120353	12/04/2003	8.50	8.00	8.30	x
53	Đoàn Thị Hiền	Diệu	22129037	26/09/2004	7.40	10.00	8.70	x
54	TRẦN XUÂN	DIỆU	23129092	09/06/2005	3.90	1.50	2.70	
55	Dương Ngọc Thùy	Dương	19114007	15/07/2001	7.50	5.40	6.50	x
56	Hoàng Thị Thùy	Dương	21139262	10/08/2003	5.00	10.00	7.50	x
57	Lương Võ Thùy	Dương	22122058	09/12/2004	7.60	9.90	8.80	x
58	Lê Quý	Dưỡng	21152043	09/08/2003	4.90	5.50	5.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Đinh Vũ Kỳ	Dung	20126220	05/09/2002	6.00	9.00	7.50	x
60	Chế Minh Anh	Dũng	21154152	23/04/2003	7.00	9.00	8.00	x
61	Lê Tấn	Dũng	19111020	11/12/2001	8.00	6.50	7.30	x
62	Trương Tấn	Dũng	21154154	30/01/2003	6.20	3.50	4.90	
63	Nguyễn Anh	Duy	19112245	05/01/2001	3.90	4.00	4.00	
64	Nguyễn Bùi	Duy	21112425	02/02/2003	3.20	0.00	1.60	
65	Nguyễn Lê	Duy	21154156	06/03/2003	3.90	1.90	2.90	
66	Đỗ Quốc	Duy	18138020	28/08/2000	5.40	5.50	5.50	x
67	Trần Quốc	Duy	22129047	20/12/2004	6.90	10.00	8.50	x
68	Trịnh Yến	Duy	20124290	19/10/2002	7.90	6.50	7.20	x
69	Lê Huỳnh	Duyên	22129050	12/05/2004	5.70	6.00	5.90	x
70	Nguyễn Lê Kim	Duyên	21145138	24/08/2003	4.10	2.00	3.10	
71	NGUYỄN THỊ	DUYÊN	23124048	16/09/2005	7.30	5.50	6.40	x
72	Nguyễn Thị Cẩm	Duyên	20125376	19/01/2002	4.70	1.00	2.90	
73	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21129605	16/11/2003	6.00	10.00	8.00	x
74	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	22145018	20/03/2004	7.40	5.50	6.50	x
75	ĐỖ MỸ	DUYÊN	23112053	05/05/2005	9.00	10.00	9.50	x
76	Phan Thị Mỹ	Duyên	21145139	07/09/2003	5.80	6.00	5.90	x
77	Ngô Thy	Giang	18127015	16/12/2000	6.90	5.50	6.20	x
78	Trần Đỗ Gia	Giang	20124299	07/06/2002	5.10	1.50	3.30	
79	BÙI DƯƠNG HỒNG	HÂN	23112064	11/09/2005	6.60	8.50	7.60	x
80	Hồ Thị Ngọc	Hân	22126049	18/07/2004	5.50	4.00	4.80	
81	Huỳnh Lê Gia	Hân	20122624	13/08/2002	5.60	9.00	7.30	x
82	Huỳnh Thị Thảo	Hân	22122078	03/05/2004	8.40	7.50	8.00	x
83	Đặng Nguyễn Ngọc	Hân	22112087	01/01/2004	5.40	2.50	4.00	
84	Trần Ngọc	Hân	20112224	30/05/2002	6.20	8.40	7.30	x
85	VÕ THỊ NGỌC	HÂN	23129130	13/03/2005	7.10	8.00	7.60	x
86	Hoàng Hồng	Hậu	20154123	16/09/2002	5.60	6.50	6.10	x
87	HUỲNH PHƯỚC	HẬU	23126058	05/10/2005	7.30	9.00	8.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	ĐẶNG HUỲNH TRUNG	HẬU	23120049	15/02/2005	3.30	0.00	1.70	
89	PHẠM NGUYỄN CÔNG	HẬU	24123041	30/06/2006	5.80	6.00	5.90	x
90	BÙI THỊ TUYẾT	HÀNG	23129131	05/12/2005	7.50	9.00	8.30	x
91	Huỳnh Thị Thanh	Hằng	19155019	10/01/2001	4.80	8.00	6.40	
92	Nguyễn Thanh	Hằng	18139046	25/01/2000	5.10	5.40	5.30	x
93	Vũ Thị Thu	Hằng	22115023	08/12/2004	5.40	5.90	5.70	x
94	NGUYỄN MỸ	HẠNH	23129135	02/05/2005	6.70	9.00	7.90	x
95	NGUYỄN THỊ MỸ	HẠNH	23124059	10/10/2005	5.40	0.50	3.00	
96	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	21122087	12/09/2003	5.60	7.50	6.60	x
97	Lê Thị Hoàng	Hà	21124334	16/06/2003	6.50	6.00	6.30	x
98	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	21145141	08/09/2003	5.80	8.00	6.90	x
99	Nguyễn Vũ Thu	Hà	20122302	14/10/2002	7.60	5.00	6.30	x
100	Trần Thị Ngọc	Hà	21149145	07/04/2003	6.70	5.50	6.10	x
101	Nguyễn Huỳnh	Hải	21124339	30/11/2003	8.10	9.50	8.80	x
102	Bùi Như	Hảo	21129643	08/10/2003	8.30	9.00	8.70	x
103	Trần Thị Kim	Hảo	21123357	29/03/2002	4.30	0.00	2.20	
104	Đặng Hoàng Diệu	Hiền	19112059	03/10/2001	2.90	3.40	3.20	
105	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	23128039	18/11/2005	4.30	1.50	2.90	
106	Nguyễn Thúy	Hiền	22126054	31/07/2004	7.00	6.00	6.50	x
107	Nguyễn Huỳnh	Hiển	21114027	08/04/2003	2.10	0.00	1.10	
108	NGUYỄN VINH	HIỂN	24155042		3.60	3.50	3.60	
109	Đoàn Đức	Hiển	21129653	06/05/2003	4.90	5.00	5.00	
110	Trần Minh	Hiển	21129654	19/11/2003	8.60	10.00	9.30	x
111	Nguyễn Thị Khánh	Hiệp	22122106	23/06/2004	8.60	9.90	9.30	x
112	Trần Văn	Hiệp	20139214	06/05/2002	5.00	7.50	6.30	x
113	Diệp Ngọc	Hiếu	22124064	12/10/2004	8.10	8.80	8.50	x
114	Nguyễn Trung	Hiếu	18153021	08/07/2000	2.70	0.00	1.40	
115	Kiều Hiền Hoa	Hồng	21120391	29/10/2003	6.30	5.00	5.70	x
116	Trần Văn	Hoài	18138028	06/09/2000	6.70	8.00	7.40	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Bùi Duy	Hoàng	19122064	16/02/2001	4.70	6.50	5.60	
118	Nguyễn Bảo Ngọc	Hoàng	21153132	21/04/2003	4.90	5.30	5.10	
119	Nguyễn Duy	Hoàng	14138012	22/04/1996	6.30	10.00	8.20	x
120	Nguyễn Tiến	Hoàng	22153043	08/10/2004	7.00	8.40	7.70	x
121	Phạm Duy	Hoàng	21165013	04/04/2003	5.10	3.50	4.30	
122	Lê Quang	Hưng	22124071	26/08/2004	8.50	9.00	8.80	x
123	Thái Nguyễn Quốc	Hưng	21120078	14/02/2003	6.60	8.50	7.60	x
124	Nguyễn Nhật	Hòa	21126347	05/09/2003	4.50	8.50	6.50	
125	Trần Thị Tiểu	Hòa	18155030	02/05/2000	4.50	6.40	5.50	
126	Triệu Đình	Hòa	22153040	01/11/2004	7.60	9.00	8.30	x
127	Bá Thị Lan	Hương	21139061	01/10/2003	6.00	4.00	5.00	
128	Huỳnh Thị Mỹ	Hương	19112252	26/12/2000	4.40	2.50	3.50	
129	PHẠM THỊ DIỆU	HƯỚNG	23129159	27/03/2005	5.00	8.40	6.70	x
130	Lưu Gia	Huệ	21112082	08/08/2003	7.70	10.00	8.90	x
131	Nguyễn Thế	Hùng	21138127	06/06/2003	4.90	7.90	6.40	
132	Hoàng Gia	Huy	20125430	17/04/2002	5.40	3.00	4.20	
133	Nguyễn Ngọc	Huy	20117097	16/03/2002	5.20	9.00	7.10	x
134	Nguyễn Đức Lê	Huy	21154190	19/12/2003	3.70	4.40	4.10	
135	Nguyễn Thanh	Huy	21122113	13/01/2003	5.70	6.90	6.30	x
136	Nguyễn Mai	Huyền	19128059	28/10/2000	5.70	5.50	5.60	x
137	Võ Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	21145030	26/02/2003	6.40	5.50	6.00	x
138	Dương Trí	Khang	20154147	02/11/2002	5.60	5.00	5.30	x
139	Nguyễn Nhật	Khang	22155046	28/11/2004	6.70	6.50	6.60	x
140	Phạm Hoàng	Khang	17154039	01/03/1999	6.10	7.50	6.80	x
141	Phạm Thành	Khang	21153030	12/12/2003	7.50	10.00	8.80	x
142	Phan Văn	Khang	19154070	15/01/2001	6.00	7.50	6.80	x
143	Phùng Gia	Khang	22126072	02/06/2004	4.10	4.50	4.30	
144	Trần Duy	Khang	21138032	27/08/2003	8.00	7.50	7.80	x
145	Trần Nam	Khang	18122500	05/10/2000	4.30	0.00	2.20	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Trần Kiều	Khanh	20112251	02/05/2002	9.10	10.00	9.60	x
147	Hoàng Cao	Khải	19153029	08/11/2001	7.60	5.50	6.60	x
148	Huỳnh Quốc	Khánh	21145158	09/11/2003	7.70	9.00	8.40	x
149	Nguyễn Văn	Khánh	21118270	17/03/2003	3.80	0.00	1.90	
150	Trần Ngọc	Khiêm	20128192	19/04/2002	6.40	8.00	7.20	x
151	Ngô Nguyễn Anh	Khoa	18113065	21/07/2000	4.70	3.30	4.00	
152	Nguyễn Anh Hoàng	Khoa	20138095	17/06/2002	6.60	5.00	5.80	x
153	Nguyễn Em Hoàng	Khoa	20153092	17/06/2002	6.70	7.00	6.90	x
154	Lâm Đăng	Khôi	19125137	29/07/2001	5.30	6.90	6.10	x
155	Phan Thiện Anh	Khôi	21120406	13/06/2003	5.20	6.90	6.10	x
156	Nguyễn Thị Minh	Khuê	20163092	22/05/2002	5.20	10.00	7.60	x
157	Lê Diễm Kim	Khuyên	21123331	13/02/2003	5.40	6.00	5.70	x
158	Nguyễn Anh	Kiên	21120407	17/01/2003	5.10	5.80	5.50	x
159	Trần Văn	Kiên	20118186	27/01/2002	6.80	9.00	7.90	x
160	Nguyễn Cao	Kiểm	19149038	22/03/2001	3.80	2.00	2.90	
161	Hồ Tuấn	Kiệt	22137044	16/04/2004	8.40	6.50	7.50	x
162	Hồ Văn	Kiệt	20122346	04/12/2002	4.50	4.40	4.50	
163	Lê Tuấn	Kiệt	22129121	05/02/2004	8.40	9.50	9.00	x
164	Nguyễn Phước	Kiệt	22116044	07/08/2004	4.80	5.30	5.10	
165	Nguyễn Tuấn	Kiệt	22145029	12/11/2004	7.80	9.00	8.40	x
166	Nguyễn Vĩnh	Kỳ	21122585	31/03/2003	4.10	3.00	3.60	
167	Nguyễn Vũ Xuân	Kỳ	20113261	18/01/2002	3.00	0.00	1.50	
168	Chau Phol	La	16145201	23/05/1998	6.40	7.90	7.20	x
169	Huỳnh Hoài	Lâm	20137094	06/02/2002	6.20	1.50	3.90	
170	Nguyễn Thị Mỹ	Lâm	22126078	03/07/2004	7.60	8.00	7.80	x
171	Trần Nhật	Lâm	20112262	11/09/2002	7.10	8.50	7.80	x
172	Trần Quốc	Lâm	20138101	19/10/2002	5.90	6.00	6.00	x
173	Lê Văn	Lam	20113262	09/06/2002	7.00	2.50	4.80	
174	Phan Thị Phương	Lam	21116166	09/03/2003	5.00	5.00	5.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	Trương Hoàng	Lam	21129711	26/07/2003	5.70	7.00	6.40	x
176	Bùi Thị Hương	Lài	21139317	05/03/2003	5.60	9.00	7.30	x
177	ĐỖ NGỌC PHA	LÊ	23117015	23/08/2005	3.30	1.50	2.40	
178	Phạm Nhật	Lệ	21114035	03/01/2003	6.40	6.40	6.40	x
179	Rah Lan H' Ai	Len	20112160	15/06/2001	5.00	5.00	5.00	x
180	Huỳnh Thị Anh	Linh	22123062	11/09/2004	7.40	6.50	7.00	x
181	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	15124141	27/02/1997	4.70	1.40	3.10	
182	Lê Thị Thùy	Linh	19123225	27/04/1999	6.40	5.50	6.00	x
183	Lê Thị Trúc	Linh	22155053	17/03/2004	5.20	10.00	7.60	x
184	Đặng Nguyễn Thùy	Linh	22123058	22/09/2004	5.50	6.50	6.00	x
185	Nguyễn Chí	Linh	21113215	23/10/2003	8.30	10.00	9.20	x
186	Nguyễn Huỳnh Kiều	Linh	21145162	27/05/2003	6.60	6.00	6.30	x
187	Nguyễn Thị Thùy	Linh	20124363	11/08/2002	4.90	2.50	3.70	
188	Nguyễn Thị Trúc	Linh	21127027	01/05/2003	7.00	8.50	7.80	x
189	ĐỖ THUY NGỌC	LINH	23157034	29/06/2005	5.80	9.00	7.40	x
190	Phạm Đình Trúc	Linh	22123066	30/05/2004	8.80	8.00	8.40	x
191	Phan Thị	Linh	22120085	17/01/2003	8.10	8.00	8.10	x
192	Trần Ngọc	Linh	20154160	27/12/2002	3.70	4.80	4.30	
193	Trần Thị Ngọc	Linh	20155108	01/07/2002	3.40	0.90	2.20	
194	Lê Tấn	Lộc	21129736	31/03/2003	6.60	5.90	6.30	x
195	Lê Thanh	Lộc	20153096	11/04/2002	6.20	10.00	8.10	x
196	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	21122601	02/07/2003	4.80	3.50	4.20	
197	Phạm Thị	Loan	19155046	13/12/2001	6.40	9.00	7.70	x
198	PHẠM THỊ MAI	LOAN	23129215	13/08/2005	7.50	6.50	7.00	x
199	Văn Trọng	Lực	21154228	26/04/2003	6.90	9.00	8.00	x
200	Hồ Văn	Lợi	20111233	09/05/2002	5.50	8.50	7.00	x
201	Châu Hoàng	Long	21115168	24/02/2003	5.40	5.00	5.20	x
202	Lâm Thành	Long	22112164	03/07/2004	5.70	7.30	6.50	x
203	Lê Đồng Minh	Long	22112165	15/10/2004	7.20	7.00	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Lưu Nguyễn Phi	Long	22155054	07/05/2004	7.90	9.50	8.70	x
205	Đinh Hải	Long	22138053	26/05/2004	3.90	6.90	5.40	
206	Vòng Phốc	Long	18113082	06/10/2000	6.30	8.50	7.40	x
207	Châu Việt	Luân	21135302	26/08/2003	6.20	8.00	7.10	x
208	Nguyễn Minh	Luân	19112101	09/04/2001	5.40	5.90	5.70	x
209	Phạm Võ Vũ	Luân	22112168	14/10/2004	7.80	8.50	8.20	x
210	Võ Thành	Luân	22112169	28/01/2004	7.60	8.00	7.80	x
211	Nguyễn Duy	Luật	21124404	17/06/2003	4.80	6.90	5.90	
212	Bùi Trúc	Ly	22155057	12/10/2004	3.70	5.00	4.40	
213	Nguyễn Hồng Cẩm	Ly	21113226	27/01/2003	6.80	8.40	7.60	x
214	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	LY	23129222	16/09/2005	7.80	8.50	8.20	x
215	Hồ Thị	Lý	20125509	16/10/2002	6.60	8.00	7.30	x
216	Nguyễn Hữu	Lý	20153099	02/10/2002	7.20	8.00	7.60	x
217	Phan Thị	Lý	18155052	03/07/2000	5.30	0.00	2.70	
218	NGUYỄN TÍNH	MẮN	23120099	04/09/2005	5.20	7.90	6.60	x
219	Trần Minh	Mẫn	21155114	12/10/2003	5.10	4.30	4.70	
220	Nguyễn Thị Xuân	Mai	19126096	01/01/2001	4.60	3.50	4.10	
221	Trần Nhật	Mai	20126133	18/05/2002	7.60	10.00	8.80	x
222	Nguyễn Công	Mạnh	21165018	21/10/2003	7.80	5.50	6.70	x
223	Hoàng Thị Hoa	May	22123077	17/11/2004	5.60	6.50	6.10	x
224	Trần Đức	Mến	21154231	14/06/2003	5.00	5.50	5.30	x
225	Hồ Ngọc Kiều	Mi	22112177	15/03/2003	8.00	10.00	9.00	x
226	Huỳnh Thị Trà	Mi	21122159	14/01/2003	5.10	5.30	5.20	x
227	Hồ Thị Kiều	My	22149042	01/10/2004	5.10	3.00	4.10	
228	Lâm Tuấn	Minh	22116053	09/03/2004	6.20	6.00	6.10	x
229	Nguyễn Lê Nhật	Minh	19112263	14/08/2001	6.90	8.00	7.50	x
230	Phạm Ngô Nhật	Minh	21154234	24/08/2003	5.10	7.00	6.10	x
231	Trần Ngọc	Minh	17112337	12/12/1999	6.70	6.50	6.60	x
232	Hồ Thị Hồng	My	21129761	16/11/2003	7.10	9.00	8.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Đinh Thảo	My	22155064	27/04/2004	7.30	9.50	8.40	x
234	Phan Thị Diễm	My	22120098	20/06/2004	7.00	6.40	6.70	x
235	Võ Thị Diễm	My	22129150	08/12/2003	8.30	9.50	8.90	x
236	Võ Thị Huyền	My	20120219	23/11/2002	5.90	5.00	5.50	x
237	Hồ Thị	Mỹ	21129769	13/09/2003	3.80	6.00	4.90	
238	Võ Ngọc	Mỹ	22112188	27/04/2004	6.10	9.00	7.60	x
239	Võ Thị Hoa	Mỹ	22155070	15/01/2004	7.20	5.50	6.40	x
240	Lê Bảo	Năng	22129157	05/01/2004	8.20	8.50	8.40	x
241	Huỳnh Phước	Đạt	18138012	09/12/2000	5.90	9.00	7.50	x
242	NGUYỄN HỮU	ĐẠT	23112040	27/06/2005	7.60	8.50	8.10	x
243	Nguyễn Tấn	Đạt	20127006	15/01/2002	4.40	1.00	2.70	
244	Nguyễn Tấn	Đạt	20138076	09/04/2002	7.30	5.90	6.60	x
245	Trần Minh	Đạt	19137014	22/01/2001	6.00	8.00	7.00	x
246	Võ Đình	Đạt	21154148	14/04/2003	5.40	6.00	5.70	x
247	Lê Quốc	Nam	22112190	18/12/2003	7.40	9.00	8.20	x
248	Nguyễn Thị Phương	Nam	21120435	07/12/2003	6.70	7.50	7.10	x
249	Tống Nhật	Nam	22116059	08/11/2004	5.90	6.50	6.20	x
250	Trần Nguyễn Hoài	Nam	21120436	27/02/2003	5.80	9.90	7.90	x
251	Đỗ Thụy Linh	Đan	21139246	16/01/2003	6.60	8.00	7.30	x
252	ĐỖ THỊ NGUYỆT	NGA	23122152	14/11/2005	6.70	9.00	7.90	x
253	Chau Thị Kim	Ngân	22120100	30/03/2004	5.00	10.00	7.50	x
254	Lê Hoàng Thanh	Ngân	20122402	16/01/2002	4.40	0.00	2.20	
255	Lưu Thị Thu	Ngân	22122212	24/10/2004	5.80	1.00	3.40	
256	NGUYỄN KIM	NGÂN	23112134	11/04/2005	6.60	7.50	7.10	x
257	Nguyễn Ngọc Thanh	Ngân	20112056	04/11/2002	6.80	9.00	7.90	x
258	Nguyễn Ngọc Tú	Ngân	19126109	09/05/2001	4.60	1.40	3.00	
259	Nguyễn Thị	Ngân	21155120	08/11/2003	8.10	8.50	8.30	x
260	NGUYỄN THỊ KIM	NGÂN	23113079	25/01/2005	4.40	2.40	3.40	
261	Nguyễn Thị Kim	Ngân	18139105	27/09/2000	5.50	5.50	5.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	19120126	02/12/2001	3.30	2.50	2.90	
263	Đoàn Thái	Ngân	22123082	11/01/2004	7.40	6.90	7.20	x
264	Phan Thị Thanh	Ngân	22155077	03/02/2004	4.50	2.50	3.50	
265	Trần Nguyễn Phương	Ngân	21135314	18/02/2003	8.40	7.40	7.90	x
266	Võ Thị Sông	Ngân	20126314	21/04/2002	4.50	4.50	4.50	
267	Huỳnh Thị Ngọc	Ngà	22123081	02/09/2004	7.10	10.00	8.60	x
268	Huỳnh Thị Xuân	Nghi	20124398	13/09/2002	5.50	8.50	7.00	x
269	Nguyễn Anh Đông	Nghi	22126113	16/07/2004	6.70	3.50	5.10	
270	Huỳnh Trọng	Nghĩa	20124112	30/06/2002	6.10	10.00	8.10	x
271	Nguyễn Tấn	Nghĩa	21155123	28/09/2003	4.80	1.90	3.40	
272	Lê Thị Kim	Ngoan	22145042	15/10/2004	8.20	8.50	8.40	x
273	Bùi Như	Ngọc	19126113	30/05/2001	5.80	9.00	7.40	x
274	Cao Bảo	Ngọc	22145043	01/11/2004	7.80	6.50	7.20	x
275	Lâm Mỹ	Ngọc	22123088	28/09/2004	7.20	7.50	7.40	x
276	Ngô Quỳnh Bảo	Ngọc	22112208	24/08/2004	7.60	10.00	8.80	x
277	Nguyễn Hữu	Ngọc	20145139	20/09/2002	3.80	1.00	2.40	
278	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	22122226	09/11/2004	7.40	8.90	8.20	x
279	Phan Bích	Ngọc	21129807	13/01/2003	8.30	8.50	8.40	x
280	THÂN	NGỌC	23129279	05/10/2005	3.50	4.40	4.00	
281	Trần Minh	Ngọc	22128120	27/10/2004	5.80	2.50	4.20	
282	TRẦN THANH	NGỌC	23116054	30/03/2005	3.80	2.50	3.20	
283	Trần Thị Bích	Ngọc	21149207	27/06/2003	3.30	4.90	4.10	
284	Lê Huỳnh	Nguyên	21145174	09/09/2003	6.60	10.00	8.30	x
285	Lê Trần Khôi	Nguyên	20124410	07/03/2002	4.90	5.40	5.20	
286	Nguyễn Bình	Nguyên	21121003	09/09/2003	6.60	5.50	6.10	x
287	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	20111065	14/12/2002	5.20	6.00	5.60	x
288	Phạm Hồ Ngọc	Nguyên	22135079	17/08/2004	7.60	7.50	7.60	x
289	Lê Chí	Nguyễn	21127032	12/07/2003	6.30	8.90	7.60	x
290	Nguyễn Thị	Nguyệt	22129195	06/10/2004	8.60	9.00	8.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Lê Hoàng	Nhân	19132010	27/05/2001	6.60	7.50	7.10	x
292	Nguyễn Thanh	Nhân	20113299	24/01/2002	4.50	4.00	4.30	
293	Tô Mỹ	Nhân	20126324	17/08/2002	6.10	10.00	8.10	x
294	Phan Quốc	Nhấn	20116228	15/11/2002	5.60	4.00	4.80	
295	Nguyễn Đức Xuân	Nhật	22138069	22/07/2004	5.50	7.40	6.50	x
296	Đoàn Lê Quang	Nhật	19138054	22/11/2001	4.00	1.50	2.80	
297	Ngô Văn	Nhanh	18122158	27/11/2000	6.40	9.00	7.70	x
298	Nguyễn Thị Hồng	Nhã	22122234	01/02/2003	4.90	5.40	5.20	
299	Nguyễn Thị Tú	Nhã	21123256	08/02/2003	4.40	0.00	2.20	
300	Phạm Thị	Nhài	22123090	27/05/2004	7.40	7.50	7.50	x
301	Lê Mỹ	Nhàn	21123257	26/11/2003	4.40	4.50	4.50	
302	Danh Đức	Nhi	21129822	01/01/2003	5.40	7.50	6.50	x
303	Ngô Thị Yến	Nhi	18122167	03/03/2000	2.40	3.00	2.70	
304	Nguyễn Minh	Nhi	21122655	13/03/2003	4.50	2.50	3.50	
305	Nguyễn Thị Hoài	Nhi	21122657	18/03/2001	5.50	10.00	7.80	x
306	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	21135325	02/08/2003	4.20	0.40	2.30	
307	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	22122249	30/08/2004	6.40	7.50	7.00	x
308	Nguyễn Thị Yến	Nhi	22149050	14/07/2004	7.40	10.00	8.70	x
309	ĐOÀN THANH	NHI	24123103	06/12/2006	6.40	7.80	7.10	x
310	PHẠM YẾN	NHI	23145069	15/10/2005	5.80	5.90	5.90	x
311	PHAN THỊ YẾN	NHI	23129315	30/04/2005	7.00	9.00	8.00	x
312	HÀ HUỲNH	NHƯ	23112176	26/05/2005	5.10	9.00	7.10	x
313	Lâm Quỳnh	Như	20126068	27/09/2002	5.50	9.00	7.30	x
314	Lương Thị Yến	Như	21112574	27/07/2003	5.50	8.00	6.80	x
315	Nguyễn Thị Ngọc	Như	19112137	28/05/2001	5.50	6.50	6.00	x
316	Nguyễn Uyên	Như	22149053	24/07/2004	7.40	6.50	7.00	x
317	Phạm Thị Quỳnh	Như	22120133	15/02/2004	6.50	4.40	5.50	
318	Tăng Thị Quỳnh	Như	21129850	03/01/2003	5.00	8.50	6.80	x
319	Võ Thị Anh	Như	22139084	20/07/2004	4.30	5.50	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	Lê Quang	Nhật	21138156	03/08/2003	7.30	6.50	6.90	x
321	Nguyễn Hoàng	Nhật	21111316	16/11/2003	7.10	9.50	8.30	x
322	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	21112581	06/10/2003	5.10	5.90	5.50	x
323	Trần Hồng	Nhung	22123102	30/12/2004	7.70	8.50	8.10	x
324	Trương Thanh Phương	Nhung	22126132	02/03/2004	7.80	10.00	8.90	x
325	BÙI HẰNG	NI	23123081	03/09/2005	5.50	9.00	7.30	x
326	Lê Uy	Đức	20122276	15/08/2002	7.20	5.00	6.10	x
327	Nguyễn Khả Trọng	Đức	20113028	13/01/2002	3.90	0.00	2.00	
328	Nguyễn Thị Phương	Oanh	21155133	07/01/2003	7.60	10.00	8.80	x
329	Võ Thị Kiều	Oanh	20124438	08/09/2002	4.00	0.00	2.00	
330	Đặng Thị Hồng	Phấn	21112582	02/10/2003	7.60	7.50	7.60	x
331	NGUYỄN TẤN	PHÁT	23124164	04/10/2005	5.70	5.00	5.40	x
332	Trương Tấn	Phát	20152014	02/09/2002	4.10	2.90	3.50	
333	Lê Nguyễn Hoàng	Phi	20124440	24/02/2002	5.30	8.00	6.70	x
334	Trần Hoàng	Phi	19137050	11/03/2001	5.70	6.50	6.10	x
335	Trần Hoàng	Phi	20163138	19/10/2002	7.80	10.00	8.90	x
336	Hoàng Trung	Phong	18114015	17/05/1998	6.20	5.00	5.60	x
337	Nguyễn Xuân	Phong	21120477	20/03/2003	5.70	9.00	7.40	x
338	Đỗ Thị Bích	Phượng	21145191	19/04/2003	7.80	8.50	8.20	x
339	Võ Thị Như	Phượng	20163129	02/06/2002	4.40	6.80	5.60	
340	Võ Duy	Phượng	20118054	09/08/2002	6.30	5.40	5.90	x
341	Vũ Thị Thu	Phượng	20120251	15/03/2002	7.40	4.00	5.70	
342	Đoàn Thiên	Phước	20138111	25/04/2002	5.20	7.40	6.30	x
343	Nguyễn Xuân	Phú	19112351	02/01/2001	6.30	5.00	5.70	x
344	LƯU NGUYỄN THÀNH	PHÚC	24120116	01/01/2006	7.40	8.00	7.70	x
345	Nguyễn Hoàng	Phúc	21113064	07/03/2003	5.20	8.00	6.60	x
346	Lê Hữu Đông	Quân	20138115	08/04/2002	5.40	3.50	4.50	
347	Võ Minh	Quân	22112267	01/06/2004	6.20	9.00	7.60	x
348	Nguyễn Mạnh	Quang	22138078	21/02/2004	4.70	5.00	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
349	TRƯƠNG THIÊN	QUÍ	23145082	01/02/2005	7.00	6.00	6.50	x
350	Lê Văn	Quốc	21145058	13/11/2003	4.70	4.00	4.40	
351	Nguyễn Đoàn Huy	Quyên	21122687	24/12/2003	6.00	5.50	5.80	x
352	Nguyễn Quốc	Quyên	20112342	18/12/2002	5.20	9.00	7.10	x
353	Trần Thái	Quyên	21118361	17/02/2003	5.00	7.40	6.20	x
354	Lê Hoàng Mộng	Quyên	22122300	31/01/2004	8.40	9.00	8.70	x
355	Nguyễn Thị Kim	Quyên	20120260	15/01/2002	7.80	2.50	5.20	
356	NGUYỄN THỊ LAN	QUYÊN	23124187	22/07/2005	3.10	4.00	3.60	
357	HOÀNG THỊ DIỄM	QUỲNH	23112221	03/10/2005	5.90	8.50	7.20	x
358	Ngô Nguyễn Huy	Quỳnh	22122311	30/12/2004	7.40	5.50	6.50	x
359	Nguyễn Thị	Quỳnh	18116111	20/01/2000	5.30	7.40	6.40	x
360	Phạm Thị Như	Quỳnh	21128258	20/04/2003	5.60	6.50	6.10	x
361	Trần Khánh	Quỳnh	22112277	08/09/2004	7.00	2.90	5.00	
362	Phạm Văn	Rôn	21139420	24/03/2002	5.10	6.50	5.80	x
363	Lê Minh	Sang	21112615	04/08/2003	3.60	0.00	1.80	
364	TỬ NỮ	SAPA	23129388	08/08/2005	3.60	6.30	5.00	
365	Nguyễn Thái	Sơn	20111280	19/12/2002	5.10	8.90	7.00	x
366	Đoàn Hồng	Sơn	22124185	05/05/2004	7.60	6.90	7.30	x
367	Trần Tuấn	Sơn	21154291	08/05/2003	5.60	7.40	6.50	x
368	Nguyễn Thị Thúy	Sương	22112283	07/03/2004	4.10	2.50	3.30	
369	Trần Thị Thảo	Sương	19125527	16/08/2001	4.00	0.00	2.00	
370	Huỳnh Công	Tâm	20126348	13/05/2002	7.30	6.00	6.70	x
371	Huỳnh Trần Ngọc	Tâm	19123125	22/09/2001	5.60	3.50	4.60	
372	Nguyễn Đình	Tâm	21154300	12/06/2003	7.20	9.00	8.10	x
373	Nguyễn Đức Minh	Tâm	20128260	05/12/2002	3.40	3.00	3.20	
374	Trần Thị Thanh	Tâm	22120160	16/01/2004	6.30	8.40	7.40	x
375	Huỳnh Hữu	Tấn	22124188	16/06/2004	9.00	10.00	9.50	x
376	Mai Lê Xuân	Tấn	21154303	08/02/2003	4.70	0.00	2.40	
377	Hà Duy	Tân	22112293	30/09/2004	5.10	8.40	6.80	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
378	Đinh Công	Tài	21154293	04/02/2003	5.90	7.00	6.50	x
379	Trịnh Tấn	Tài	20113327	29/08/2002	5.50	3.50	4.50	
380	Võ Lê Tứ	Tài	20138124	17/06/2002	7.50	9.40	8.50	x
381	Nguyễn Vũ Ngọc	Thắm	20123192	21/07/2002	5.30	6.50	5.90	x
382	Phan Thị Thanh	Thắm	22123122	10/05/2004	6.20	10.00	8.10	x
383	Lê Viết	Thắng	21154307	14/07/2003	5.40	8.90	7.20	x
384	Nguyễn Minh	Thắng	20118254	07/03/2002	7.80	5.50	6.70	x
385	Đoàn Ngọc Kim	Thanh	21129912	09/09/2003	8.00	9.00	8.50	x
386	Quan Lệ	Thanh	20125681	09/09/2002	5.10	9.40	7.30	x
387	Trần Duy	Thanh	22138088	25/11/2004	3.40	1.00	2.20	
388	Phạm Đức	Thao	20138129	24/12/2002	5.90	8.00	7.00	x
389	Nguyễn Ngọc Trường	Thành	20115302	05/10/2002	3.70	4.50	4.10	
390	Nguyễn Trung	Thành	22124193	02/11/2004	8.60	9.00	8.80	x
391	Đoàn Phước	Thành	16111196	13/09/1998	7.60	8.50	8.10	x
392	Phạm Việt	Thành	22126161	09/08/2003	7.00	6.00	6.50	x
393	Đỗ Vĩnh	Thái	19112163	10/03/2001	5.10	7.00	6.10	x
394	Bùi Thị Thanh	Thảo	22120168	19/06/2004	7.00	5.00	6.00	x
395	Lê Ngọc	Thảo	22122343	23/03/2004	8.70	6.90	7.80	x
396	Lê Ngọc Thanh	Thảo	19139150	08/12/2001	6.70	5.50	6.10	x
397	Đào Thị Thu	Thảo	21112215	07/01/2003	6.50	9.00	7.80	x
398	Nguyễn Ngọc Hiếu	Thảo	21132012	21/09/2003	5.00	5.90	5.50	x
399	PHẠM THỊ THU	THẢO	23129405	27/12/2005	6.40	8.00	7.20	x
400	Phạm Thu	Thảo	20116108	18/09/2002	3.90	1.50	2.70	
401	Trần Thị Thanh	Thảo	21139437	24/06/2003	6.60	5.00	5.80	x
402	Trương Ngọc Thanh	Thảo	21133120	03/05/2003	4.30	3.80	4.10	
403	Vũ Thị	Thảo	19123136	10/08/2001	6.10	6.00	6.10	x
404	HỒ VIẾT ANH	THI	23116085	30/04/2005	5.10	1.00	3.10	
405	Nguyễn Lê Anh	Thi	22123132	08/09/2004	5.20	5.90	5.60	x
406	Phạm Ngọc Xuân	Thi	19112278	06/02/2001	4.00	5.00	4.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
407	Nguyễn Thanh	Thiện	20154221	13/09/2002	6.40	9.00	7.70	x
408	Trần Anh	Thiện	22115065	24/02/2004	5.30	7.40	6.40	x
409	Trần Nguyễn Thơ	Thơ	21163112	07/02/2003	3.50	0.00	1.80	
410	Bùi Vũ Kim	Thư	21122727	21/02/2003	6.40	9.00	7.70	x
411	Cao Nguyễn Việt	Thư	20125704	25/04/2002	6.90	5.00	6.00	x
412	LÊ DIỆP ANH	THƯ	23124216	16/03/2005	6.00	9.50	7.80	x
413	LÊ MINH	THƯ	23149091	14/03/2005	4.90	5.00	5.00	
414	Đào Trần Anh	Thư	21120528	10/10/2003	6.40	9.00	7.70	x
415	Nguyễn Anh	Thư	19131052	01/02/2001	4.80	5.00	4.90	
416	Nguyễn Chiêu	Thư	20113346	13/03/2002	6.60	5.00	5.80	x
417	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	21123189	12/02/2003	4.20	1.50	2.90	
418	Nguyễn Hoàng Minh	Thư	21125943	01/12/2003	5.10	0.00	2.60	
419	NGUYỄN HUỲNH MINH	THƯ	23126212	13/12/2004	4.80	5.00	4.90	
420	Nguyễn Thị Anh	Thư	22129287	28/05/2004	7.20	10.00	8.60	x
421	Nguyễn Thị Anh	Thư	20139333	16/11/2002	6.00	7.50	6.80	x
422	Nguyễn Thị Anh	Thư	20120288	02/01/2002	5.30	2.50	3.90	
423	Nguyễn Thị Minh	Thư	22112320	25/01/2003	5.80	5.30	5.60	x
424	Trần Anh	Thư	22125288	21/05/2004	4.30	4.00	4.20	
425	Võ Ngọc Anh	Thư	22124205	25/12/2004	6.80	6.90	6.90	x
426	Võ Phạm Anh	Thư	21145212	10/05/2003	5.90	8.50	7.20	x
427	VŨ LÊ ANH	THƯ	23132009	18/07/2005	4.30	9.00	6.70	
428	Lê Trương Tấn	Thoại	19139156	16/11/2001	4.60	5.30	5.00	
429	Huỳnh Lê	Thơm	22115067	05/07/2004	8.80	7.50	8.20	x
430	Nguyễn Văn	Thịnh	20118260	01/01/2002	5.80	4.00	4.90	
431	Trần Quốc	Thịnh	21120525	17/10/2003	5.00	7.00	6.00	x
432	NGUYỄN THỊ HỒNG	THƯƠNG	23149097	20/10/2005	4.80	7.40	6.10	
433	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	23124225	05/07/2005	4.20	3.00	3.60	
434	Nguyễn Thị Thương	Thương	20127147	12/09/2002	4.90	2.00	3.50	
435	TRẦN THỊ	THƯƠNG	23126221	05/05/2005	6.60	7.90	7.30	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
436	Bùi Thị Xuân	Thu	21125939	03/08/2003	4.50	5.30	4.90	
437	Ngô Kế Minh	Thuận	19118232	10/10/2001	3.80	1.00	2.40	
438	Phạm Thị Phương	Thuận	21126528	16/10/2003	7.80	5.40	6.60	x
439	Huỳnh Thị Cẩm	Thụy	22122386	29/01/2004	6.40	9.00	7.70	x
440	Trần Phương	Thùy	20125726	20/02/2002	5.10	3.40	4.30	
441	Trần Thị	Thùy	22122383	18/05/2004	7.60	7.50	7.60	x
442	Trương Nguyễn Phương	Thùy	20126374	15/06/2002	4.70	2.50	3.60	
443	NGUYỄN THỊ	THÚY	23129450	28/05/2003	7.00	9.00	8.00	x
444	Trịnh Thị Thanh	Thúy	20126373	22/11/2002	4.60	5.30	5.00	
445	Cái Thị Thu	Thủy	21121028	04/03/2003	5.00	7.00	6.00	x
446	Lê Thị Thanh	Thủy	20126168	25/04/2001	4.70	6.50	5.60	
447	TRẦN THỊ YẾN	THUY	23129447	31/03/2005	5.90	8.40	7.20	x
448	Trần Thị Thu	Thùy	20124500	05/12/2002	4.30	6.30	5.30	
449	Võ Hồ Anh	Thy	20116303	21/08/2002	5.10	7.40	6.30	x
450	Đặng Quang	Tiến	21118386	11/06/2003	7.90	9.00	8.50	x
451	Ngô Công	Tiến	21139459	21/02/2002	4.20	1.50	2.90	
452	Tạ Hoàng	Tiến	22124214	14/09/2004	7.00	7.90	7.50	x
453	Trần Minh	Tiến	19118238	06/08/2001	4.90	0.00	2.50	
454	Trần Quốc	Tiến	19123156	08/06/2001	5.30	3.50	4.40	
455	Hồ Đoàn Minh	Tiền	17118116	24/08/1999	3.90	0.00	2.00	
456	Phan Ngọc	Tiền	22149081	16/12/2004	7.40	6.80	7.10	x
457	Lê Thị Thủy	Tiên	19116124	29/01/2000	4.50	5.00	4.80	
458	Nguyễn Huỳnh Yến	Tiên	22115075	15/11/2004	8.10	7.50	7.80	x
459	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	20113351	09/04/2002	6.60	10.00	8.30	x
460	Lăng Văn	Tiến	21145218	25/08/2003	6.80	8.50	7.70	x
461	Trương Quốc	Toàn	22138102	12/08/2004	5.10	9.00	7.10	x
462	Uông Mạnh	Tưởng	21120578	24/01/2003	4.70	2.00	3.40	
463	CAO NGUYỄN HUYỀN	TRÂM	23126232	09/05/2005	3.90	3.90	3.90	
464	Đỗ Huyền	Trâm	22129313	01/06/2004	5.00	5.00	5.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
465	Phạm Nguyễn Quỳnh	Trâm	20112382	04/01/2002	4.90	10.00	7.50	
466	Phạm Thị Bảo	Trâm	20149239	16/09/2002	4.50	3.00	3.80	
467	Phan Thị Bích	Trâm	22122401	08/09/2004	7.00	8.90	8.00	x
468	Phan Thị Thu	Trâm	22120189	27/08/2004	6.20	5.00	5.60	x
469	TRẦN BẢO	TRÂM	23124246	10/04/2005	6.00	10.00	8.00	x
470	Trần Thị Bích	Trâm	18112378	17/03/2000	5.50	4.00	4.80	
471	Trương Kiều	Trâm	22112351	29/03/2004	6.40	9.40	7.90	x
472	Cao Thị Huyền	Trân	22124223	22/10/2004	5.70	7.90	6.80	x
473	Hồ Trần Thị Bảo	Trân	20126385	22/07/2002	6.20	9.00	7.60	x
474	Phạm Bảo	Trân	21128149	25/08/2003	5.20	6.50	5.90	x
475	Trần Bảo	Trân	20111313	26/07/2002	3.40	3.00	3.20	
476	Huỳnh Ngọc	Trang	20122548	28/09/2002	6.10	5.00	5.60	x
477	Đặng Nguyễn Thùy	Trang	20126387	06/03/2002	5.30	8.30	6.80	x
478	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21125442	24/04/2003	8.00	9.00	8.50	x
479	Tạ Thị Thùy	Trang	22122413	04/09/2004	7.50	7.90	7.70	x
480	Lý Minh	Trí	22128211	18/05/2004	6.10	7.50	6.80	x
481	Đặng Đức	Trí	22138103	15/09/2004	4.80	0.00	2.40	
482	Phan Minh	Trí	21139474	12/11/2003	6.00	3.50	4.80	
483	Trần Minh	Trí	20145076	07/03/2002	5.10	1.90	3.50	
484	Võ Nguyễn Minh	Trí	22149088	05/12/2004	5.00	10.00	7.50	x
485	NGUYỄN PHẠM THANH	TRIỀU	23112280	26/02/2005	3.60	1.50	2.60	
486	Lê Ngọc Mỹ	Trinh	20149243	07/06/2002	6.60	4.00	5.30	
487	Cao Quang	Trường	18118168	12/01/2000	5.70	3.50	4.60	
488	LÊ NHẬT	TRƯỜNG	23124263	26/11/2005	7.00	8.50	7.80	x
489	Nguyễn Lê Xuân	Trường	21120570	05/12/2003	4.20	2.00	3.10	
490	TRẦN VĂN	TRƯỜNG	23145102	27/02/2005	5.40	8.30	6.90	x
491	Lê Minh	Trung	21145228	15/12/2003	7.10	9.40	8.30	x
492	Nguyễn Đức	Trung	21122792	05/11/2003	7.70	9.90	8.80	x
493	Nguyễn Tấn	Trung	20153132	20/04/2002	4.00	7.00	5.50	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
494	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	21163050	06/06/2003	4.60	0.00	2.30	
495	Nguyễn Huỳnh Minh	Trúc	22126197	13/02/2004	7.70	8.50	8.10	x
496	NGUYỄN THANH	TRÚC	23124258	19/06/2005	7.80	5.40	6.60	x
497	Lê Công	Tuấn	20125306	14/07/2002	5.50	7.50	6.50	x
498	Lê Văn Anh	Tuấn	21129642	12/07/2003	5.70	3.40	4.60	
499	Nguyễn Hoàng	Tuấn	21154351	14/02/2003	6.20	5.40	5.80	x
500	Nguyễn Văn Minh	Tuấn	18118175	20/06/2000	7.90	8.00	8.00	x
501	Trương Thanh	Tuấn	21129677	19/05/2003	7.00	7.50	7.30	x
502	Châu Trung	Tú	20120328	09/12/2002	3.30	0.00	1.70	
503	Lê Thị Cẩm	Tú	19111134	08/04/2001	3.80	0.40	2.10	
504	Lê Trần Minh	Tú	19113174	26/05/2001	5.70	6.10	5.90	x
505	Nguyễn Hồ Tuấn	Tú	22129342	06/11/2004	5.10	6.00	5.60	x
506	Nguyễn Thành	Tú	21133125	13/12/2003	6.20	4.40	5.30	
507	Nguyễn Xuân	Tú	20138140	12/07/2002	5.30	5.40	5.40	x
508	Phan Ngô Trọng Anh	Tú	22124241	17/02/2004	7.20	6.50	6.90	x
509	Trương Thị Minh	Tú	20113378	18/03/2002	4.80	3.00	3.90	
510	Lê Ngọc	Tuyền	17131150	02/12/1999	3.70	6.30	5.00	
511	Nguyễn Ngọc Sơn	Tuyền	21113341	21/03/2003	5.30	2.90	4.10	
512	Trần Thị Kim	Tuyền	22122444	04/07/2004	8.40	10.00	9.20	x
513	Võ Thúy Thu	Tuyền	22120207	27/02/2004	6.00	7.50	6.80	x
514	Nguyễn Quang	Tuyền	20116286	22/07/2002	5.60	2.90	4.30	
515	Lâm Minh	Uyên	22129349	08/12/2004	6.50	9.00	7.80	x
516	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	22112400	22/04/2004	6.60	9.00	7.80	x
517	Nguyễn Thị Phương	Uyên	22125352	19/11/2004	8.20	8.40	8.30	x
518	Tô Thị Phương	Uyên	21120590	02/06/2003	5.40	2.80	4.10	
519	Lâm Nguyễn Hải	Vân	22129354	02/11/2004	6.20	5.90	6.10	x
520	Nguyễn Thành	Văn	20111329	27/04/2002	4.30	0.00	2.20	
521	Lê Tường	Vi	18112303	07/08/2000	5.50	6.90	6.20	x
522	Ngô Tường	Vi	21139496	12/01/2003	4.70	5.90	5.30	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 03 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
523	NGÔ TƯỜNG	VI	23120221	06/07/2005	4.10	0.00	2.10	
524	NGUYỄN THỊ YẾN	VI	23120224	10/04/2005	5.60	4.00	4.80	
525	Trương Thị Thúy	Vi	22123175	24/03/2004	7.50	8.00	7.80	x
526	Vũ Ngọc Thảo	Vi	21155182	11/12/2003	6.70	9.00	7.90	x
527	Lê Hoàng	Việt	20130464	15/03/2002	5.00	5.90	5.50	x
528	LÊ THANH NHẤT	VINH	23124275	19/11/2005	6.80	8.50	7.70	x
529	Nguyễn Văn	Vinh	21165030	24/01/2003	2.60	1.00	1.80	
530	Kiều Thị Tý	Von	21120596	08/07/2003	3.20	1.50	2.40	
531	Phan Văn	Vũ	22115088	31/05/2004	5.30	5.00	5.20	x
532	Trần Quốc	Vũ	21118431	23/03/2003	4.30	0.00	2.20	
533	Lưu Nhật	Vy	21123166	17/11/2003	5.80	5.40	5.60	x
534	Đặng Cát Tường	Vy	21128178	09/03/2003	2.90	0.50	1.70	
535	Nguyễn Phạm Trúc	Vy	22124255	21/11/2004	7.90	6.40	7.20	x
536	Nguyễn Thụy Trúc	Vy	20128323	16/09/2002	3.40	0.00	1.70	
537	PHAN THỊ TRÚC	VY	23145109	01/10/2005	6.10	4.00	5.10	
538	Trần Ngọc Kiến	Vy	20116294	05/09/2002	3.80	0.00	1.90	
539	Võ Mai Yến	Vy	21139505	19/11/2003	5.10	3.50	4.30	
540	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	21120606	16/01/2003	5.60	7.50	6.60	x
541	Trương Thị Thanh	Xuân	18125434	12/09/2000	6.10	8.30	7.20	x
542	Nguyễn Thị Hồng	Xuyến	20128326	14/12/2002	2.70	0.00	1.40	
543	Nguyễn Lê Bảo	Xuyến	21122822	13/10/2003	5.70	10.00	7.90	x
544	Hoàng Thị Hải	Yến	22155137	22/12/2004	5.20	5.90	5.60	x
545	Nguyễn Ngọc Như	Y	21122417	19/01/2003	5.50	2.50	4.00	
546	Nguyễn Ngọc Như	Y	21139506	19/12/2003	5.90	5.00	5.50	x
547	Nguyễn Thị Như	Y	20113187	25/11/2002	2.80	0.00	1.40	
548	Đoàn Nguyễn Như	Y	22122480	05/03/2004	6.20	9.00	7.60	x